

MA TRẬN KIỂM TRA HK1 KHỐI 10 MÔN SINH HỌC

STT	Nội dung kiến thức	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng số điểm	Tổng thời gian	Tỉ lệ phần trăm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Đ	TG	Đ	TG	Đ	TG	TN	TG			
1	Tế bào nhân sơ	0,5	2,25	0,5	2,5					1	4,75	10%
2	Tế bào nhân thực	1,0	4,5	1,5	7,5	0,5	3,25			3	12	30%
3	Thực hành quan sát tế bào + ôn tập chương	1,5	6,75	0,5	2,5			0,5	4	2,5	13,25	25%
4	Vận chuyển các chất qua màng sinh chất			0,5	2,5	0,5	3,25			1	5,75	10%
5	Thực hành sự vận chuyển các chất qua màng sinh chất	0,5	2,25					0,5	4	1	6,25	10%
6	Chuyển hóa vật chất và năng lượng trong tế bào	0,5	2,25	0,5	2,5	0,5	3,25			1,5	8	15%
Tổng		4	18	3,5		17,5	9,75	1	8	10	50	100%
Phần trăm		40%		35%		15%		10%		100%		

MA TRẬN KIỂM TRA HK1 KHỐI 11 MÔN SINH HỌC

STT	Nội dung kiến thức	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng số câu	Tổng thời gian	Tỉ lệ phần trăm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		TN	TG	TN	TG	TN	TG	TN	TG			
1	Sự hấp thụ nước ở rễ	1	0,75	1	1,25		0	1	2,5	3	4,50	7,5
2	Vận chuyển nước ở thân	1	0,75	1	1,25	1	1,75		0	3	3,75	7,5
3	Thoát hơi nước	2	1,5	2	2,5	1	1,75		0	5	5,75	12,5
4	Nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu	1	0,75	2	2,5		0		0	3	3,25	7,5
5	Dinh dưỡng nito với đời sống thực vật	2	1,5	2	2,5	1	1,75	1	2,5	6	8,25	15
6	Quang hợp ở thực vật	2	1,5	2	2,5	1	1,75		0	5	5,75	12,5
7	Quang hợp C3, C4, CAM	2	1,5	2	2,5	1	1,75		0	5	5,75	12,5
8	Các yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp và năng suất cây trồng	3	2,25	2	2,5		0	1	2,5	6	7,25	15
9	Hô hấp ở thực vật	2	1,5		0	1	1,75	1	2,5	4	5,75	10
Tổng		16	12	14	17,5	6	10,5	4	10	40	50	100%
Phần trăm		40%		35%		15%		10%		100%		

MA TRẬN KIỂM TRA HK1 KHỐI 12 MÔN SINH HỌC

STT	Nội dung kiến thức	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng số câu	Tổng thời gian	Tỉ lệ phần trăm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		TN	TG	TN	TG	TN	TG	TN	TG			
1	Tiến hóa	1	0,75	2	2,5		0		0	3	3,25	7,5
2	Sinh thái	4	3	4	5		0		0	8	8,00	20
3	Gen, mã di truyền, nhân đôi ADN	1	0,75	1	1,25	1	1,75		0	3	3,75	7,5
4	Phiên mã, dịch mã	2	1,5	1	1,25		0		0	3	2,75	7,5
5	Điều hòa hoạt động gen	2	1,5	1	1,25		0		0	3	2,75	7,5
6	Đột biến gen	1	0,75		0	1	1,75	1	2,5	3	5,00	7,5
7	NST	2	1,5	1	1,25		0		0	3	2,75	7,5
8	Đột biến NST	1	0,75	2	2,5	1	1,75	1	2,5	5	7,50	12,5
9	Qui luật phân li		0	1	1,25	1	1,75	1	2,5	3	5,50	7,5
10	Qui luật phân li độc lập	1	0,75	1	1,25	1	1,75		0	3	3,75	7,5
11	Tương tác gen	1	0,75		0	1	1,75	1	2,5	3	5,00	7,5
Tổng		16	12	14	17,5	6	10,5	4	10	40	50	100%
Phần trăm		40%		35%		15%		10%		100%		